

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 476/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu:

1/ Ông Nguyễn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 8A/A18 đường T, Phường N, Quận T, Thành phố H.

2/ Bà Hoàng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 011A Khu H, Phường P, Quận X, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn T và bà Hoàng T được xác lập vào năm 2007, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, bà Hoàng T đang cư trú tại Quận X, có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông Nguyễn T. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu được 05 năm, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND PII, Q.V, TP.H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 063, Quyền số 01/2007 cấp ngày 22/10/2007.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình dần dần lạnh nhạt, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Cả hai sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Ông Nguyễn T và bà Hoàng T cùng xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung họ, tên: Nguyễn H.T(nam), sinh ngày 18/10/2007 và Nguyễn H.M.P (nữ), sinh ngày 08/10/2012. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Hoàng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai (02) con chung tên: Nguyễn H.T và Nguyễn H.M.P, không yêu cầu ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Hoàng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 063, Quyền số 01/2007 do UBND PII, Q.V, TP.H cấp ngày 22/10/2007).

- Về con chung: Ông Nguyễn T và bà Hoàng T cùng xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung họ, tên: Nguyễn H.T(nam), sinh ngày 18/10/2007 và Nguyễn H.M.P (nữ), sinh ngày 08/10/2012. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, bà Hoàng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai (02) con chung tên: Nguyễn H.T và Nguyễn H.M.P, không yêu cầu ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn T và bà Hoàng T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2018/0031357 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H, ông Nguyễn T và bà Hoàng T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- UBND Phường II, Quận V, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Loan**